

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 19-7-2018

V/v tranh chấp thay đổi người nuôi
con sau ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Đào.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Tuyến

Bà Phan Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú – Thư ký TAND tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mỹ Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 11/2018/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018 về "*Tranh chấp thay đổi người nuôi con sau ly hôn*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2018/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân huyện Xuân L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 27/2018/QĐ-PT ngày 01 tháng 6 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 29/2018/QĐ-PT ngày 18/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 31/2018/QĐ-PT ngày 29/6/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Phú Đ, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Ấp V, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Số 999/11, đường 30/4, phường 11, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Lê Phú Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/6/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Phú Đ trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị S là vợ chồng, quá trình chung sống có 01 con chung là Lê Ngọc Thùy D, sinh ngày 29/6/2007. Do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên ông, bà đã ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 237/2015/QĐST-HNGĐ ngày 07/10/2015 của TAND huyện X. Theo Quyết định, con chung là cháu Lê Ngọc Thùy D được giao cho bà S nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000đ. Tháng 3/2016, bà S lập gia đình và về sống với chồng ở V, cháu D sống với bà ngoại là bà Nguyễn Thị H đến nay. Từ khi có Quyết định ly hôn đến nay, ông cấp dưỡng cho cháu Dương được 08 tháng thì ngưng do bà S không cho cháu D về thăm gia đình nội. Mặt khác, gia đình bà S không cho ông được thăm con. Nay ông Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D.

Bị đơn bà Nguyễn Thị S trình bày: Tháng 3/2016, bà S lập gia đình khác và về sống với chồng ở V. Bà tạm thời giao cháu D cho bà ngoại nuôi dưỡng, chăm sóc để cháu học hết lớp 5 tại trường Tiểu học Nguyễn Bình K, xã P, huyện X. Sau khi cháu D học hết lớp 5, bà xin chuyển trường cho cháu về thành phố V học để bà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Trong thời gian ở với bà ngoại, cháu D được chăm sóc đầy đủ, bản thân bà cũng thường xuyên thăm nom và lo lắng cho cháu cả về vật chất lẫn tinh thần. Bà không đồng ý giao cháu D cho ông Đ nuôi dưỡng vì cháu là con gái, đang đến tuổi phát triển nên cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ. Do ông Đ đi làm cả ngày nên sẽ không có thời gian chăm sóc con. Bản thân ông Đ không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quyết định của Tòa án vì ông Đ chỉ cấp dưỡng 06 tháng rồi ngưng. Hiện cháu D

đang học tập và phát triển bình thường , cháu có nguyện vọng được chung sống với mẹ. Việc ông Đ cho rằng bà không cho ông thăm nom cháu D là không đúng. Bản thân bà vẫn tạo điều kiện cho ông Đ tới thăm con nhưng ông Đ đến vào những lúc không phù hợp, do đó bà không đồng ý giao cháu D cho ông Đ.

Tại bản án sơ thẩm số 07/2018/HNGĐ-ST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện X đã tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của ông Lê Phú Đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 22/01/2018, nguyên đơn ông Lê Phú Đ có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại vụ án theo hướng giao con chung là cháu Lê Ngọc Thùy D cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa đảm bảo đúng thủ tục, quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ được làm rõ tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Đ yêu cầu được nuôi cháu D. Tuy nhiên các chứng cứ hồ sơ thể hiện khi ly hôn bà S nuôi dưỡng chăm sóc cháu D đầy đủ vật chất cũng như tinh thần. Cháu D là con gái đang ở độ tuổi phát triển nên cần được bà, mẹ quan tâm chăm sóc. Nguyện vọng của cháu Dương muốn được ở với mẹ và ông bà ngoại. Khi ông Đ đến thăm cháu D ông bà ngoại vẫn tạo điều kiện, chỉ có một số lần ông Đ đến thăm cháu khi trời đã khuya nên bà Hiền có nhắc nhở. Bản thân ông Đ không thực hiện nghĩa vụ nuôi con chỉ thực hiện 06 tháng rồi ngừng. Chưa có căn cứ bà S không còn đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc cháu D. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Đ. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Phú Đ trong hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Bà Nguyễn Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung: Ông Lê Phú Đ và bà Nguyễn Thị S đã thuận tình ly hôn vào tháng 10/2015 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 237/2015/QĐST-HNGĐ ngày 07/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện X-tỉnh Đồng Nai, giao con chung là cháu Lê Ngọc Thùy D-sinh ngày 29/6/2007 cho bà S nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000đ. Sau khi ly hôn đến tháng 3/2016 bà S đã lập gia đình mới và không trực tiếp chăm sóc cháu D mà gửi bà ngoại chăm sóc. Ông Đ cho rằng bà ngoại không tạo điều kiện cho ông Đ thăm non cháu D. Nên ông Đ yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lê Phú Đ: Ông cho rằng cấp sơ thẩm không xem xét thỏa đáng với yêu cầu được nuôi con chung. Tuy nhiên, quá trình từ khi ly hôn đến nay, ông Đ chỉ cấp dưỡng nuôi con chung có 06 tháng, sau đó không cấp dưỡng nữa, bản thân ông Đ đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Mặt khác, gia đình bên nhà bà S vẫn tạo điều kiện để ông Đ thăm cháu D, nhưng có lúc ông Đ đến thăm con vào thời gian không hợp lý nên gia đình bà S có nhắc nhở chứ không hề ngăn cản. Nguyên vọng của cháu D là được sống với mẹ (BL 18). Việc chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là trách nhiệm của ông Đ và bà S. Cả 2 đều yêu thương con, đều có công việc ổn định và đủ điều kiện nuôi con. Từ trước đến nay cháu D do bà S và gia đình chăm sóc nuôi dưỡng và sống ổn định, ông Đ cũng không có chứng cứ gì chứng minh bà S chăm sóc con không tốt. Tại cấp phúc thẩm ông Đ không cung cấp được tài liệu, chứng cứ cho yêu cầu kháng cáo. Để tránh ảnh hưởng cuộc sống ổn định tâm sinh lý của trẻ cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu xin thay đổi vị trí nuôi con là có căn cứ. Giữ nguyên án sơ thẩm

[3] Về án phí: Ông Đ phải chịu án phí phúc thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của ông Lê Phú Đ.

Về án phí: Ông Lê Phú Đ phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm và 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 000052, 008159 ngày 23/6/2017, 23/01/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X được tính trừ án phí ông Đ phải chịu. Ông Đ đã nộp đủ án phí sơ thẩm và phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh ĐN (1);
- TAND Xuân Lộc (1);
- Chi cục THADS Xuân Lộc (1);
- Đương sự (2);
- Lưu (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân Đào